

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2020
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị O, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn A, xã Th, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Anh Lê Văn T., sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện H, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị O, vắng mặt bị đơn anh Lê Văn T. không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2020, bản tự khai ngày 20/8/2020 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đỗ Thị O thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn T. tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân Ph, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 02 năm 1997. Sau khi cưới cuộc sống chung giữa tôi và anh T. xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ly thân từ năm 2002 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn T..

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Lê Văn A., sinh ngày 20/6/1998. Cháu đã thành niên và tự lập nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Lê Văn K. là bố đẻ của anh Lê Văn T. thể hiện:

Tôi là bố của anh Lê Văn T.. Gia đình tôi tổ chức cưới cho con trai tôi vào năm 1997, vợ chồng anh T. có đăng ký kết hôn tại xã Ph. Vợ chồng anh T. đã sống ly thân lâu nay không ai quan tâm đến ai. Tôi là bố anh T. đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng anh T. có một con chung là cháu Lê Văn A., sinh ngày 20/6/1998. Hiện nay cháu đã thành niên và đã tự đi làm nuôi sống bản thân.

Tôi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, tôi sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T. ngay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị O không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị O đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Lê Văn T., địa chỉ thường trú tại xã Ph, huyện H nên đây là tranh chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị O và anh Lê Văn T. tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/02/1997 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lê Văn T. và chị Đỗ Thị O chỉ sống hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị sống ly thân với nhau thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Lê Văn T. đã được bố đẻ là ông Lê Văn K. thông báo toàn bộ nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh không về Tòa để làm việc và cũng không gửi ý kiến gì về Tòa án thể hiện anh cố tình trốn tránh, bỏ mặc tình trạng hôn nhân. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị O là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Văn T. và chị Đỗ Thị O có một con chung là cháu Lê Văn A., sinh ngày 20/6/1998, đã đủ 18 tuổi và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị O có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Đối với anh Lê Văn T., Tòa án đã giao toàn bộ văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bố đẻ của anh là ông Lê Văn K., ông cam đoan đã thông báo nội dung toàn bộ văn bản cho anh T. qua điện thoại. Đồng thời ông K có văn bản xác nhận đã thông báo nội dung văn bản cho anh T.. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 07/9/2020, anh Lê Văn T. vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn T. vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Văn T. là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Đỗ Thị O phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị O được ly hôn với anh Lê Văn T..

Về con chung: Công nhận cháu Lê Văn A., sinh ngày 20/6/1998 là con chung của anh Lê Văn T. và chị Đỗ Thị O. Cháu Lê Văn A. đã đủ 18 tuổi và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Chị Đỗ Thị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010035 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị O đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph.
- UBND xã Th, h. X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hoàng Hải; Hoàng Trường;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

